



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI TOEFL PLACEMENT TEST ONLINE TOEFL PLACEMENT TEST ONLINE REGISTRATION LIST

(Xin vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục dưới đây)
(Be sure to complete all items in the form)

Tên Đơn vị/Organization:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Loại bài thi/Type of Test:



TOEIC Placement

Địa chỉ /Address :

Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại/Tel:

024.38544451

Người đăng ký/Contact person :

Đặng Văn Tùng

Người nhận bản mềm báo cáo điểm sau thi:

Người nhận Chứng chỉ điểm bản cứng:

Địa chỉ nhận Chứng chỉ điểm bản cứng:

Danh sách chi tiết/List of entrants :

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
1	Nữ	LÊ THẢO	AN	26/02/2007	B25DCKE001	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
2	Nữ	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	ANH	19/11/2007	B25DCKE003	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
3	Nam	NGUYỄN QUANG	ANH	10/12/2007	B25DCKE005	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
4	Nam	NGUYỄN THẾ	BÔN	14/07/2007	B25DCKE007	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
5	Nữ	NGÔ NGỌC	DIỆP	05/06/2007	B25DCKE011	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
6	Nam	NGHIÊM TIẾN	DŨNG	20/09/2007	B25DCKE015	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
7	Nữ	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	GIANG	10/05/2007	B25DCKE017	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
8	Nam	TRẦN ANH	HIẾU	04/11/2007	B25DCKE021	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
9	Nữ	NGUYỄN THỊ HỒNG	HUẾ	11/01/2007	B25DCKE023	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
10	Nữ	ĐOÀN KHÁNH	HÒA	20/05/2007	B25DCKE025	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
11	Nữ	PHAN THÚY	HÀNG	24/03/2007	B25DCKE027	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
12	Nam	TRẦN ĐĂNG	KHÁNH	24/01/2007	B25DCKE029	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
13	Nữ	LUU THẢO	LINH	23/03/2007	B25DCKE031	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
14	Nữ	PHẠM KHÁNH	LY	21/01/2007	B25DCKE035	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
15	Nam	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	19/11/2007	B25DCKE037	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
16	Nữ	NGUYỄN PHẠM YẾN	NGỌC	05/05/2007	B25DCKE039	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
17	Nữ	ĐÀM THỊ LỆ	NGỌC	31/10/2007	B25DCKE041	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
18	Nữ	ĐẶNG HÀ	QUYÊN	30/01/2007	B25DCKE043	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
19	Nữ	NGUYỄN THU	THỦY	15/12/2007	B25DCKE049	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
20	Nữ	ĐÀO THỊ HUYỀN	TRANG	11/07/2004	B25DCKE053	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
21	Nam	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	22/01/2007	B25DCKE055	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
22	Nữ	PHẠM THU	TÂM	07/01/2007	B25DCKE057	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
23	Nam	NGUYỄN DUY ANH	TÚ	13/03/2007	B25DCKE059	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
24	Nữ	NGÔ NGỌC THANH	VÂN	11/09/2007	B25DCKE061	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
25	Nữ	NGUYỄN THỊ	XUÂN	21/05/2007	B25DCKE063	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
26	Nữ	ĐỖ THỊ NHƯ	Ý	07/02/2007	B25DCKE065	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
27	Nam	LIÊM QUÝ	ĐỨC	01/02/2007	B25DCKE067	KE	D25CQKE01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
28	Nữ	LÊ THỊ VÂN	ANH	02/07/2007	B25DCKE002	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
29	Nữ	NGUYỄN KIỀU	ANH	08/09/2007	B25DCKE004	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
30	Nữ	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	30/09/2007	B25DCKE006	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
31	Nữ	BÙI NGỌC BẢO	CHÂU	10/02/2007	B25DCKE008	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
32	Nam	VŨ MẠNH	CUÔNG	29/07/2007	B25DCKE010	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
33	Nam	PHẠM ANH	DUY	25/10/2007	B25DCKE012	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
34	Nữ	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	12/06/2007	B25DCKE014	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
35	Nữ	LỖ THỊ HƯƠNG	GIANG	20/09/2007	B25DCKE016	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
36	Nữ	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	13/01/2007	B25DCKE018	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
37	Nữ	ĐẶNG HƯƠNG	GIANG	22/12/2007	B25DCKE020	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
38	Nam	VŨ VIỆT	HOÀNG	16/12/2007	B25DCKE022	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
39	Nữ	PHẠM THU	HÀ	18/09/2007	B25DCKE024	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
40	Nữ	BÙI MAI	HƯƠNG	23/02/2007	B25DCKE026	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 609 A3
41	Nữ	TRẦN THỊ	KHIẾU	20/08/2007	B25DCKE028	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
42	Nữ	NGUYỄN HẢI	LINH	16/11/2007	B25DCKE032	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
43	Nữ	NGUYỄN KHÁNH	LY	01/12/2007	B25DCKE034	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
44	Nữ	LÊ KIM	NGÂN	04/06/2007	B25DCKE038	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
45	Nữ	NGUYỄN THỊ	NGỌC	15/03/2007	B25DCKE040	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
46	Nữ	ĐỖ HÀ	PHƯƠNG	11/06/2006	B25DCKE042	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
47	Nữ	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/07/2007	B25DCKE044	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
48	Nữ	HOÀNG THỊ KIM	THOA	27/04/2007	B25DCKE046	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
49	Nam	VI TIẾN	THÀNH	07/09/2007	B25DCKE048	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
50	Nữ	ĐÀM THANH	THỦY	15/01/2007	B25DCKE050	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
51	Nữ	TRẦN THU	TRANG	26/06/2007	B25DCKE052	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
52	Nam	TRỊNH QUANG	TRUNG	13/11/2007	B25DCKE054	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
53	Nam	ĐÀO XUÂN	TRƯỜNG	13/01/2007	B25DCKE056	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
54	Nam	TRẦN HOÀNG	TÙNG	22/06/2007	B25DCKE058	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
55	Nữ	NGUYỄN THU	UYÊN	05/09/2007	B25DCKE060	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
56	Nam	TRẦN MINH	VŨ	24/10/2007	B25DCKE062	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
57	Nữ	ĐẶNG THỊ	ÁNH	14/02/2007	B25DCKE064	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
58	Nam	CHIÊU MINH	ĐỨC	13/10/2007	B25DCKE066	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
59	Nam	NGUYỄN TRÁC	ĐỨC	02/07/2007	B25DCKE068	KE	D25CQKE02-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
60	Nam	CHU MINH HOÀNG	ANH	29/03/2007	B25DCME001	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
61	Nữ	NGUYỄN HÀ	ANH	25/08/2007	B25DCME004	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
62	Nữ	NGUYỄN TRẦN HÀ	ANH	31/03/2007	B25DCME010	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
63	Nữ	VŨ THỊ NHẬT	ANH	18/12/2007	B25DCME013	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
64	Nữ	NGUYỄN MAI	CHI	03/07/2007	B25DCME016	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
65	Nữ	NGUYỄN MINH	CHÂU	02/08/2007	B25DCME019	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
66	Nam	CAO VIỆT	CUÔNG	19/05/2007	B25DCME022	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
67	Nữ	NGUYỄN QUỲNH	DIỄM	08/09/2007	B25DCME025	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
68	Nam	TRẦN THẾ	DUY	19/10/2007	B25DCME028	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
69	Nam	TRẦN ĐĂNG	DUƠNG	17/02/2006	B25DCME031	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
70	Nam	VŨ ĐỨC	HIẾU	18/03/2007	B25DCME034	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
71	Nam	NGUYỄN VĂN	HUY	10/07/2007	B25DCME037	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
72	Nam	PHÙNG TUẤN	HÙNG	23/10/2007	B25DCME040	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
73	Nữ	VŨ THỊ MAI	HƯƠNG	28/05/2007	B25DCME043	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
74	Nam	NGUYỄN ANH	KHOA	05/06/2007	B25DCME046	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
75	Nam	NGUYỄN HOÀNG	KỶ	12/09/2007	B25DCME049	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
76	Nữ	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	23/12/2007	B25DCME052	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
77	Nữ	TRẦN HỒNG	LIÊN	25/10/2007	B25DCME055	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
78	Nam	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	LÂM	26/03/2007	B25DCME061	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
79	Nữ	NGUYỄN THỊ NHẬT	LỆ	24/03/2007	B25DCME064	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
80	Nữ	NGUYỄN NGỌC	MAI	11/08/2007	B25DCME067	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
81	Nữ	TRẦN NGỌC	MỸ	17/08/2007	B25DCME073	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
82	Nữ	HÀ THỊ BẢO	NGỌC	25/06/2007	B25DCME076	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 1: 6:45-9:30	Phòng 611 A3
83	Nữ	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	03/02/2007	B25DCME079	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
84	Nữ	VŨ TỐ	QUYÊN	12/09/2007	B25DCME088	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
85	Nam	LÊ TẮT	THÀNH	26/06/2007	B25DCME094	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
86	Nữ	PHAN THỊ PHƯƠNG	THÚY	26/11/2007	B25DCME097	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
87	Nữ	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	03/12/2007	B25DCME100	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
88	Nam	TRẦN SỸ	THẮNG	11/10/2007	B25DCME103	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
89	Nữ	NGUYỄN THỊ	TRANG	17/08/2007	B25DCME106	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
90	Nữ	ĐOÀN HUYỀN	TRANG	25/10/2007	B25DCME109	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
91	Nữ	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TÂM	11/08/2007	B25DCME115	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
92	Nữ	NGUYỄN HÀ	VY	09/05/2006	B25DCME118	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
93	Nữ	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	11/06/2007	B25DCME121	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
94	Nữ	NGUYỄN LINH	ĐAN	13/11/2007	B25DCME124	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
95	Nam	LÝ ĐÌNH	ĐỨC	15/12/2007	B25DCME127	ME	D25CQME01-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
96	Nam	LÊ HOÀNG	ANH	09/07/2007	B25DCME002	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
97	Nam	NGUYỄN KIM	ANH	09/01/2007	B25DCME005	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
98	Nữ	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	07/03/2007	B25DCME008	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
99	Nam	NGUYỄN TUẤN	ANH	16/11/2007	B25DCME011	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
100	Nữ	ĐINH HÀ	ANH	25/09/2007	B25DCME014	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
101	Nữ	PHẠM CÔNG MAI	CHI	15/02/2007	B25DCME017	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
102	Nữ	NGUYỄN MINH	CHÂU	09/04/2007	B25DCME020	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
103	Nam	PHAN MẠNH	CUÔNG	10/02/2007	B25DCME023	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
104	Nữ	BÙI THỊ KIM	DUNG	23/09/2007	B25DCME026	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
105	Nam	TRẦN QUỐC	DŨNG	22/01/2007	B25DCME029	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
106	Nam	NINH QUANG	HIỆU	27/11/2007	B25DCME035	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
107	Nữ	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	28/10/2007	B25DCME038	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
108	Nam	TRẦN ĐÌNH	HÙNG	01/06/2006	B25DCME041	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
109	Nam	NGUYỄN THIỆU	KHANG	28/12/2007	B25DCME044	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
110	Nam	VŨ DUY	KHÁNH	29/11/2007	B25DCME047	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
111	Nữ	LÊ NGỌC	LINH	23/10/2007	B25DCME050	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
112	Nữ	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	03/09/2007	B25DCME053	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
113	Nam	CHUNG BẢO	LONG	07/06/2007	B25DCME056	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
114	Nữ	TRẦN KHÁNH	LY	18/02/2007	B25DCME059	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
115	Nam	NGUYỄN	LÂM	04/01/2007	B25DCME062	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
116	Nữ	HÀ QUỲNH	MAI	10/11/2007	B25DCME065	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
117	Nam	NGUYỄN CHÍ CAO	PHONG	30/05/2007	B25DCME083	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
118	Nữ	LÊ THỊ	PHƯƠNG	28/12/2007	B25DCME086	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
119	Nam	LÊ ANH	QUÂN	21/08/2007	B25DCME089	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
120	Nữ	LÃ VŨ ANH	THU	18/06/2007	B25DCME098	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
121	Nữ	TRẦN THANH	THẢO	15/04/2007	B25DCME101	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
122	Nữ	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	28/01/2007	B25DCME107	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 609 A3
123	Nữ	QUÁCH TUYẾT	TRINH	25/02/2007	B25DCME110	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
124	Nam	PHẠM QUỐC	TRUNG	24/09/2007	B25DCME113	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
125	Nữ	ĐỖ THỊ MINH	TÂM	22/11/2007	B25DCME116	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
126	Nữ	NGUYỄN LÊ	VY	27/11/2007	B25DCME119	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
127	Nữ	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	11/04/2007	B25DCME122	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
128	Nam	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	05/05/2007	B25DCME125	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
129	Nam	NGUYỄN MINH	ĐỨC	28/10/2007	B25DCME128	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
130	Nam	VŨ HỮU	ĐỨC	05/03/2007	B25DCME131	ME	D25CQME02-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
131	Nữ	NGUYỄN NGỌC	ANH	21/11/2006	B25DCME006	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
132	Nữ	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	08/04/2006	B25DCME009	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
133	Nữ	PHẠM BẢO	ANH	31/12/2007	B25DCME012	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
134	Nam	ĐINH ĐỨC VIỆT	ANH	28/10/2007	B25DCME015	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
135	Nữ	ĐỖ THỊ NGỌC	CHINH	23/09/2007	B25DCME018	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
136	Nam	MAI HUY	CẢNH	27/03/2007	B25DCME024	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
137	Nam	LÒ ĐỨC	DUY	25/12/2007	B25DCME027	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
138	Nữ	LÊ THÙY	DƯƠNG	20/08/2007	B25DCME030	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
139	Nam	PHẠM MINH	HOÀNG	22/10/2007	B25DCME036	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
140	Nữ	TẠ KHÁNH	HUYỀN	01/01/2007	B25DCME039	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
141	Nam	VUÔNG DUY	HUỠNG	25/03/2007	B25DCME042	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
142	Nam	BẠCH ĐĂNG	KHOA	09/03/2006	B25DCME045	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
143	Nam	ĐỖ TRUNG QUỐC	KHÁNH	27/07/2007	B25DCME048	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
144	Nữ	NGUYỄN KHÁNH	LINH	04/11/2007	B25DCME051	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
145	Nữ	ĐINH HÀ NHẬT	LINH	11/05/2007	B25DCME054	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
146	Nam	NGUYỄN PHÚC BẢO	LONG	19/08/2007	B25DCME057	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
147	Nữ	ĐẶNG KHÁNH	LY	01/12/2007	B25DCME060	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
148	Nam	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	LƯƠNG	17/02/2007	B25DCME063	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
149	Nam	TRẦN NGỌC	MẠNH	10/08/2007	B25DCME072	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
150	Nữ	MẠCH KIM	NGÂN	08/02/2007	B25DCME075	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
151	Nữ	NGUYỄN THỊ	NGỌC	27/09/2007	B25DCME078	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
152	Nữ	LƯU THỊ HỒNG	NHUNG	21/08/2007	B25DCME081	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
153	Nữ	ĐẶNG HÀ	PHƯƠNG	27/10/2007	B25DCME087	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
154	Nữ	BÙI THỊ DIỄM	QUỲNH	10/09/2007	B25DCME090	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
155	Nữ	ĐÀO THỊ MINH	THU	10/05/2007	B25DCME093	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
156	Nữ	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	18/02/2007	B25DCME096	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
157	Nữ	VŨ KIỆU ANH	THU	21/12/2007	B25DCME099	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
158	Nữ	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	17/04/2007	B25DCME102	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
159	Nam	LÂM VĂN HOÀNG	TIẾN	10/11/2007	B25DCME105	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
160	Nữ	VŨ THỊ QUỲNH	TRANG	22/09/2007	B25DCME108	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
161	Nữ	ĐẶNG QUỲNH	TRINH	27/12/2007	B25DCME111	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
162	Nữ	LÊ THỊ HẢI	YẾN	10/04/2007	B25DCME123	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
163	Nam	NGUYỄN TRẦN TRUNG	ĐỨC	21/10/2007	B25DCME129	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
164	Nam	ĐỖ MINH	ĐỨC	20/01/2007	B25DCME132	ME	D25CQME03-B	12-09-25	Ca 2: 9:45-12:30	Phòng 611 A3
165	Nam	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	25/08/2007	B25DCAE010	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
166	Nam	LÊ ĐÔNG	HÀ	03/03/2007	B25DCAE028	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
167	Nam	ĐINH QUANG	KHÁNH	02/09/2007	B25DCAE040	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
168	Nam	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	19/11/2007	B25DCAE043	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
169	Nam	ĐỖ KHẮC	LÂM	04/03/2006	B25DCAE052	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
170	Nam	NGUYỄN NGỌC	MINH	18/04/2007	B25DCAE058	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
171	Nam	NGUYỄN VĂN	MINH	13/11/2007	B25DCAE061	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
172	Nam	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NAM	17/01/2007	B25DCAE073	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
173	Nam	NGUYỄN ĐỨC	PHÁP	29/11/2007	B25DCAE079	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
174	Nam	MAI TIẾN	THÀNH	23/07/2007	B25DCAE088	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
175	Nam	PHAN QUANG	ĐỨC	19/08/2007	B25DCAE106	AE	D25CQAE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
176	Nam	TRẦN PHƯƠNG	ANH	18/10/2007	B25DCAE005	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
177	Nam	LỤC THANH	BÌNH	06/09/2007	B25DCAE011	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
178	Nam	NGUYỄN GIA	BẢO	17/08/2007	B25DCAE014	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
179	Nam	ĐÌNH XUÂN	DUY	10/10/2007	B25DCAE017	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
180	Nam	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	23/09/2007	B25DCAE020	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
181	Nam	NGUYỄN MINH	HIỆU	27/09/2006	B25DCAE023	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
182	Nam	NGUYỄN GIA	KHÁNH	29/07/2007	B25DCAE038	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
183	Nam	PHẠM HUY	KIÊN	15/12/2007	B25DCAE044	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
184	Nam	NHỮ DUY ANH	MINH	18/05/2007	B25DCAE062	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
185	Nam	CAO CỰ	MẠNH	14/10/2007	B25DCAE071	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
186	Nam	TRẦN HẢI	SƠN	08/10/2007	B25DCAE086	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
187	Nam	NGUYỄN HỮU	THẮNG	18/12/2005	B25DCAE089	AE	D25CQAE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
188	Nam	TRỊNH HOÀNG	ANH	23/06/2007	B25DCAE006	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
189	Nam	HOÀNG CÔNG	CUÔNG	25/09/2007	B25DCAE015	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
190	Nam	NGUYỄN PHAN VIỆT	DŨNG	20/11/2007	B25DCAE018	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
191	Nam	NGUYỄN ĐỖ MINH	KHANG	09/10/2007	B25DCAE033	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
192	Nam	QUÁCH TRUNG	KIÊN	13/06/2005	B25DCAE045	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
193	Nữ	TÂN PHƯƠNG	MAI	18/06/2007	B25DCAE054	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
194	Nam	TRẦN HỮU	MINH	11/07/2007	B25DCAE066	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
195	Nam	NGUYỄN BẢO	NAM	14/12/2007	B25DCAE072	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
196	Nam	PHẠM THANH	PHONG	16/12/2007	B25DCAE078	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
197	Nam	TRƯƠNG MINH	QUÂN	12/01/2007	B25DCAE084	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
198	Nam	PHẠM ĐỨC	THẮNG	18/09/2007	B25DCAE090	AE	D25CQAE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
199	Nam	NGUYỄN HOÀNG	AN	28/09/2007	B25DCCE001	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
200	Nam	NGUYỄN HUY	ANH	08/08/2007	B25DCCE008	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 603 A3
201	Nam	NGUYỄN ANH	DŨNG	20/11/2007	B25DCCE043	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
202	Nam	NGUYỄN VĂN	DŨNG	30/07/2007	B25DCCE050	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
203	Nam	TRẦN CÔNG	HOÀN	26/06/2007	B25DCCE071	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
204	Nam	ĐỖ QUANG	HUY	08/11/2007	B25DCCE085	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
205	Nam	NGUYỄN DUY	HUỠNG	19/11/2007	B25DCCE092	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
206	Nam	ĐÀO GIA	HUỠNG	05/09/2007	B25DCCE099	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
207	Nam	NGUYỄN TẤN TIẾN	KHOA	01/01/2007	B25DCCE113	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
208	Nam	TRẦN NGỌC	KHÁNH	05/07/2007	B25DCCE120	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
209	Nữ	CAO NGỌC	LAM	25/09/2007	B25DCCE141	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
210	Nam	LÊ QUỐC	LỢI	11/03/2007	B25DCCE162	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
211	Nam	VŨ TỔNG CÔNG	MINH	09/01/2007	B25DCCE183	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
212	Nam	TRẦN QUANG	NHẬT	03/06/2007	B25DCCE204	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
213	Nam	NGÔ NGỌC	SƠN	29/05/2007	B25DCCE232	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
214	Nam	ĐỖ DUY	THÀNH	24/04/2007	B25DCCE239	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
215	Nam	HOÀNG ĐỨC	TIẾN	06/08/2007	B25DCCE246	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
216	Nam	TRẦN MINH	TRÍ	07/03/2007	B25DCCE260	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
217	Nam	NGUYỄN CÔNG ANH	TUẤN	02/01/2007	B25DCCE267	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
218	Nam	BÙI QUỐC	VIỆT	21/08/2007	B25DCCE281	CE	D25CQCE01-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
219	Nam	NGUYỄN THẾ	AN	25/11/2007	B25DCCE002	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
220	Nam	NGUYỄN LÊ	ANH	19/08/2007	B25DCCE009	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
221	Nam	ĐỖ QUỐC	ANH	23/06/2007	B25DCCE023	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
222	Nam	NGUYỄN ĐỨC	DUY	11/07/2007	B25DCCE037	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
223	Nam	PHẠM MINH	DŨNG	07/08/2007	B25DCCE051	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
224	Nam	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	07/11/2007	B25DCCE058	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
225	Nam	NGUYỄN TRỊNH MINH	KHANG	16/05/2007	B25DCCE107	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
226	Nam	BÙI VIỆT	KIÊN	13/12/2007	B25DCCE128	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
227	Nam	HÀ BẢO	LONG	02/02/2007	B25DCCE149	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
228	Nữ	LÊ THỊ NGỌC	MAI	25/02/2007	B25DCCE163	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
229	Nam	VŨ ĐỨC	MINH	23/06/2007	B25DCCE184	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
230	Nam	BÙI NGUYỄN	PHONG	29/08/2007	B25DCCE205	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
231	Nam	NGÔ HỒNG	QUÂN	22/05/2007	B25DCCE219	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
232	Nam	TRẦN TUẤN	QUẢNG	20/03/2007	B25DCCE226	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
233	Nam	BÙI DUY	THÁI	01/09/2007	B25DCCE240	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
234	Nam	BÙI ĐỨC	TRƯỜNG	21/06/2007	B25DCCE261	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
235	Nam	NGUYỄN VĂN	TUẤN	20/03/2007	B25DCCE268	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
236	Nam	PHẠM QUANG	ĐẠI	16/06/2007	B25DCCE289	CE	D25CQCE02-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
237	Nam	NGUYỄN ĐỨC	ANH	09/09/2007	B25DCCE017	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
238	Nam	TRẦN HÀ	BÌNH	25/09/2007	B25DCCE024	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
239	Nam	CHU VĂN	BẮC	09/03/2007	B25DCCE031	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
240	Nam	NGUYỄN THẾ	DŨNG	26/06/2007	B25DCCE045	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 609 A3
241	Nam	TRẦN MẠNH	DŨNG	24/01/2007	B25DCCE052	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
242	Nam	HOÀNG QUANG	HUY	28/04/2007	B25DCCE080	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
243	Nam	ĐỖ PHÚC	KHANG	29/10/2007	B25DCCE108	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
244	Nam	HOÀNG TRUNG	KIÊN	20/04/2007	B25DCCE129	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
245	Nam	HOÀNG ANH	KIỆT	04/06/2007	B25DCCE136	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
246	Nữ	ĐẶNG HÀ	MI	13/05/2007	B25DCCE164	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
247	Nam	ĐÌNH BÌNH	MINH	02/01/2007	B25DCCE185	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
248	Nam	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	21/10/2007	B25DCCE192	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
249	Nam	TRẦN DƯƠNG VINH	QUANG	07/08/2006	B25DCCE213	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
250	Nam	PHẠM MINH	QUÂN	16/02/2007	B25DCCE220	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
251	Nam	LÊ VIỆT	SÁNG	02/06/2007	B25DCCE227	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
252	Nam	TRẦN QUỐC	TUẤN	14/02/2007	B25DCCE269	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
253	Nam	VŨ THANH	TÙNG	24/11/2007	B25DCCE276	CE	D25CQCE03-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
254	Nam	BÙI QUỐC	ANH	23/06/2007	B25DCCE004	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
255	Nam	NGUYỄN THẾ	ANH	14/12/2007	B25DCCE011	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
256	Nam	NGUYỄN ĐỨC	ANH	07/09/2007	B25DCCE018	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
257	Nam	BÙI QUỐC	BẢO	25/01/2007	B25DCCE025	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
258	Nam	TẠ MINH	CHÂU	03/08/2007	B25DCCE032	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
259	Nam	VŨ TIẾN	DŨNG	14/07/2007	B25DCCE053	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
260	Nam	NGUYỄN HUY	HOÀNG	20/02/2007	B25DCCE074	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
261	Nam	CHU MẠNH	HÙNG	04/12/2007	B25DCCE088	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
262	Nam	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	15/09/2007	B25DCCE095	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
263	Nam	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	23/10/2007	B25DCCE102	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
264	Nữ	NGUYỄN THẢO	LINH	15/11/2007	B25DCCE144	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
265	Nam	NGUYỄN TIẾN	LONG	25/10/2007	B25DCCE151	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
266	Nam	LÂM THIÊN	NHÂN	22/10/2007	B25DCCE200	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
267	Nam	PHAN MINH	PHÁT	18/10/2007	B25DCCE207	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
268	Nam	TRẦN ANH	QUÂN	03/11/2007	B25DCCE221	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
269	Nam	HOÀNG NGỌC	SƠN	18/11/2007	B25DCCE228	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
270	Nữ	QUÁCH THANH	THẢO	12/10/2007	B25DCCE242	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
271	Nam	LÊ ĐỨC CÔNG	TOÀN	18/12/2007	B25DCCE249	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
272	Nam	TẠ NGUYỄN MẠNH	TRUNG	14/03/2007	B25DCCE256	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
273	Nam	NGUYỄN VĂN	TUYẾN	08/10/2007	B25DCCE263	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
274	Nam	TRẦN ĐẶNG QUỐC	TUẤN	18/10/2007	B25DCCE270	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
275	Nam	LÊ HỒNG	TÚ	06/11/2007	B25DCCE277	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
276	Nữ	NGUYỄN MAI HÀ	VY	27/08/2007	B25DCCE284	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
277	Nam	NGUYỄN CAO	ĐỨC	22/09/2007	B25DCCE298	CE	D25CQCE04-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
278	Nam	PHẠM VIỆT	ANH	12/12/2007	B25DCCE019	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
279	Nam	BẠCH GIA	BẢO	09/09/2007	B25DCCE026	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
280	Nam	TRẦN	DUY	08/11/2007	B25DCCE040	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
281	Nam	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	30/11/2007	B25DCCE047	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
282	Nam	NGUYỄN ĐỨC	HIỆP	19/10/2006	B25DCCE068	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
283	Nam	HOÀNG TUẤN	HÙNG	25/10/2007	B25DCCE089	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
284	Nam	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	17/06/2007	B25DCCE096	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
285	Nam	PHẠM NGỌC	HẢI	24/05/2007	B25DCCE103	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
286	Nam	NGUYỄN DUY	KHÁNH	16/11/2007	B25DCCE117	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
287	Nam	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	07/07/2007	B25DCCE131	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 3: 13:30-16:15	Phòng 611 A3
288	Nữ	PHẠM KHÁNH	LINH	26/08/2007	B25DCCE145	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
289	Nam	ĐỖ LÊ HẢI	MINH	12/08/2007	B25DCCE187	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
290	Nam	ĐỖ DUY	QUYẾT	03/11/2007	B25DCCE215	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
291	Nam	TRẦN ANH	TÚ	14/11/2007	B25DCCE278	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
292	Nam	NGUYỄN LÂN	VŨ	18/04/2007	B25DCCE285	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
293	Nam	NGUYỄN MINH	ĐỨC	11/04/2007	B25DCCE299	CE	D25CQCE05-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
294	Nam	LÊ HỒNG	ANH	13/06/2007	B25DCCE006	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
295	Nam	ĐẶNG MINH	CÔNG	03/10/2007	B25DCCE034	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
296	Nam	NGUYỄN TẤN	DŨNG	30/06/2007	B25DCCE048	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
297	Nam	HOÀNG MINH	HIẾU	29/04/2007	B25DCCE062	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
298	Nam	QUÁCH HUY	HIỆU	01/03/2007	B25DCCE069	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
299	Nam	HỠ THỂ	HUỠ	11/10/2007	B25DCCE090	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
300	Nam	NGÔ GIA TRUNG	KIÊN	20/02/2007	B25DCCE132	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
301	Nữ	HÀ KIÊU	LÊ	06/02/2007	B25DCCE160	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
302	Nam	NGUYỄN VIẾT	MẠNH	18/07/2007	B25DCCE188	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
303	Nam	PHẠM VĂN	NGHĨA	05/09/2007	B25DCCE195	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
304	Nam	ĐỔ HOÀNG	PHÚC	18/08/2007	B25DCCE209	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
305	Nam	TRẦN ĐỨC	THÀNH	13/10/2007	B25DCCE237	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
306	Nam	BÙI MINH	TIỀN	07/07/2007	B25DCCE244	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
307	Nữ	TẠ THỊ THỦY	TRANG	19/09/2007	B25DCCE251	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
308	Nữ	CÀM HÀ HUỠ	TRÀ	17/08/2007	B25DCCE258	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
309	Nam	LƯỠNG THỂ	VINH	27/11/2007	B25DCCE279	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
310	Nam	NHỮ THÀNH	ĐẠT	16/06/2007	B25DCCE293	CE	D25CQCE06-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
311	Nữ	NGUYỄN CHÂU	ANH	18/03/2007	B25DCCE007	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
312	Nam	NGUYỄN VỮ DUY	ANH	27/11/2007	B25DCCE014	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
313	Nam	NGUYỄN GIA	BẢO	12/01/2007	B25DCCE028	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
314	Nam	TRẦN GIA	HUY	17/03/2007	B25DCCE084	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
315	Nam	LÊ GIA	HUỠ	18/10/2007	B25DCCE091	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
316	Nam	NGUYỄN QUANG	HỢP	19/11/2007	B25DCCE105	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
317	Nam	BIỆN TẤN	KHOA	11/12/2007	B25DCCE112	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
318	Nam	NGUYỄN SỸ QUỐC	KHÁNH	01/09/2007	B25DCCE119	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
319	Nam	NGÔ MINH	KIỆT	23/12/2007	B25DCCE140	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
320	Nam	VŨ TIẾN THÀNH	LỘC	21/10/2007	B25DCCE161	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
321	Nam	NGUYỄN CÔNG	MINH	15/11/2007	B25DCCE168	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
322	Nam	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	15/01/2007	B25DCCE196	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
323	Nam	LÊ DUY ANH	QUANG	08/11/2007	B25DCCE210	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 603 A3
324	Nam	NGUYỄN HỮU	QUÂN	08/05/2007	B25DCCE217	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
325	Nam	VŨ CÔNG	THÀNH	15/09/2007	B25DCCE238	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
326	Nam	CAO XUÂN	TIẾN	01/01/2007	B25DCCE245	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
327	Nam	PHẠM MINH	TRIẾT	12/06/2007	B25DCCE252	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
328	Nam	NGUYỄN ANH	TUẤN	08/04/2007	B25DCCE266	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
329	Nam	PHẠM ĐỨC	TÍN	21/08/2007	B25DCCE273	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
330	Nam	NGUYỄN ĐĂNG	VINH	08/12/2007	B25DCCE280	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
331	Nam	VŨ VĂN	XUÂN	15/04/2007	B25DCCE287	CE	D25CQCE07-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
332	Nữ	HÀ PHƯƠNG	ANH	06/04/2007	B25DCTE001	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
333	Nữ	NGUYỄN MINH	ANH	15/10/2007	B25DCTE007	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
334	Nữ	ĐÀM PHƯƠNG	ANH	09/03/2007	B25DCTE013	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
335	Nam	LÊ	DUY	10/02/2007	B25DCTE017	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
336	Nữ	ĐÀO ÁNH	DƯƠNG	19/01/2007	B25DCTE021	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
337	Nữ	VŨ THỊ THANH	HUẾ	12/06/2007	B25DCTE027	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
338	Nam	NGUYỄN PHI	HÙNG	07/04/2006	B25DCTE029	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
339	Nữ	HÀ PHƯƠNG	LÊ	09/12/2007	B25DCTE051	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
340	Nam	KHÔNG HOÀNG HOÀI	NAM	25/02/2007	B25DCTE061	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
341	Nữ	PHAN MINH	NGỌC	16/12/2007	B25DCTE063	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
342	Nữ	PHẠM QUỲNH	NHƯ	26/01/2007	B25DCTE067	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
343	Nữ	MAI NHƯ	QUỲNH	22/02/2007	B25DCTE073	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
344	Nữ	VŨ MINH	TRANG	05/04/2007	B25DCTE081	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
345	Nữ	VŨ HÀ	VY	28/03/2007	B25DCTE085	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
346	Nam	BÙI TRẦN HẢI	ĐĂNG	12/08/2007	B25DCTE089	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
347	Nam	NGUYỄN MINH	ĐỨC	22/12/2007	B25DCTE093	TE	D25CQTE01-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
348	Nam	LÊ TRÍ THẾ	ANH	23/11/2007	B25DCTE004	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
349	Nữ	NGUYỄN HẢI	ANH	10/10/2007	B25DCTE006	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
350	Nam	NGUYỄN XUÂN	BÌNH	19/07/2007	B25DCTE014	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
351	Nữ	LÊ VIỆT	HÀ	28/04/2007	B25DCTE028	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Tên	DOB	Mã SV Code	Mã viết tắt	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Phòng thi
352	Nữ	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	21/05/2007	B25DCTE030	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
353	Nữ	ĐINH LAM	KHUÊ	16/01/2007	B25DCTE034	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
354	Nữ	NGUYỄN HÀ	LINH	23/12/2006	B25DCTE040	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
355	Nữ	NGUYỄN HỒNG	MAI	29/06/2005	B25DCTE052	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
356	Nữ	HÀ THỊ BẢO	NGỌC	20/11/2007	B25DCTE062	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
357	Nữ	NGUYỄN TÚ	NHÂN	19/05/2007	B25DCTE066	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
358	Nam	VŨ TRỌNG	NINH	08/05/2007	B25DCTE068	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
359	Nữ	TRẦN THU	PHƯƠNG	04/01/2007	B25DCTE070	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
360	Nữ	TRẦN THỊ DIỄM	QUỲNH	23/06/2007	B25DCTE074	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
361	Nữ	PHẠM NGỌC	THU	21/11/2007	B25DCTE078	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
362	Nữ	LÊ LINH	TRANG	06/07/2007	B25DCTE080	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3
363	Nữ	HÀ NHẬT	ÁNH	13/05/2007	B25DCTE088	TE	D25CQTE02-B	12-09-25	Ca 4: 16:30-19:15	Phòng 609 A3

Danh sách có 363 người.

This list comprises 363 test takers.

Danh sách này phải tuyệt đối chính xác. Nếu tại ngày thi, giám thị phát hiện thông tin thí sinh trên danh sách không trùng với thông tin trên giấy tờ tùy thân của thí sinh, thí sinh sẽ không được dự thi và không được hoàn trả lệ phí thi.

The information included in this list must be completely accurate. If such information is found different from that in the test taker's ID on the test date, the test taker may neither be allowed to take the test nor

Danh sách này phải được gửi cho IIG Việt Nam trước ngày thi muộn nhất 15 ngày làm việc.

This list must be summited to IIG Vietnam no less than 15 working days.